

Số: 52 /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí bình tuyến,
công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 146/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số
16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số
33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số
74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15 và Luật số
95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 207/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực
trồng trọt và giống cây lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
14/2018/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
106/2021/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa
đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;*

Xét Tờ trình số 818/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp là đối tượng nộp phí.

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung và mức thu

1. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.600.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

2. Phí công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/01 giống.

3. Phí công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/01 vườn giống.

4. Phí công nhận nguồn gốc lô giống: 600.000 đồng/01 lô giống.

Điều 3. kê khai, thu, nộp và quản lý phí

1. Người nộp phí thực hiện khai (nếu có) và nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Việc khai, thu, nộp, quản lý và quyết toán phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 283/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hương